

TÊN CƠ QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày... tháng... năm...

SỐ LIỆU

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI KHUYẾT TẬT

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Tổng số	Trong đó	
				Nam	Nữ
1	Tổng số người khuyết tật	Người			
1.1	Chia theo dạng tật:				
	Vận động	Người			
	Nghe nói	Người			
	Nhìn	Người			
	Thần kinh	Người			
	Trí tuệ	Người			
	Khác	Người			
1.2	Chia theo mức độ khuyết tật				
	Đặc biệt nặng	Người			
	Nặng	Người			
	Nhẹ	Người			
2	Số người khuyết tật thuộc hộ nghèo	Người			
2.1	Khuyết tật đặc biệt nặng	Người			

2.2	Khuyết tật nặng	Người			
2.3	Khuyết tật nhẹ	Người			
3	Số người cao tuổi khuyết tật	Người			
4	Số người khuyết tật đang hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội	Người			
5	Số người khuyết tật đang hưởng trợ cấp người có công	Người			
6	Số người khuyết tật đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng	Người			
6.1	Khuyết tật đặc biệt nặng	Người			
	- Dưới 16 tuổi	Người			
	- Từ 16 - 60 tuổi	Người			
	- Từ đủ 60 tuổi	Người			
6.2	Khuyết tật nặng	Người			
	- Dưới 16 tuổi	Người			
	- Từ 16 - 60 tuổi	Người			
	- Từ đủ 60 tuổi	Người			
7	Số người khuyết tật đang được nhận chăm sóc, nuôi dưỡng tại cộng đồng	Người			
8	Số người khuyết tật đang hưởng chính sách nuôi dưỡng, chăm sóc trong cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội	Người			
9	Số người khuyết tật trên địa bàn có thể bảo hiểm y tế	Người			

10	Số người khuyết tật được hỗ trợ dụng cụ chỉnh hình, phục hồi chức năng	Người			
----	--	-------	--	--	--

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN/ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Nguồn: Nghị định 20/2021/NĐ-CP